

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 26/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **TRẦN HUY LIÊN**

2/ Ông **NGUYỄN NHƯ LIÊM**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ THU HIỀN** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố NT - tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT - tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông **TRƯƠNG VIỆT DŨNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 433/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC T - Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1996 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký HKTT: Thôn KTN, xã SC, huyện CL, tỉnh KH

Nơi ở: Phòng trọ số 6, nhà số 25 BVĐ, phường PL, thành phố NT, tỉnh KH.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1975

Và bà: Thái Thị Mỹ H - Sinh năm: 1975

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. ĐẶNG VĂN Đ - Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1996 tại KH

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TX, xã SC, huyện CL, KH.

Nơi ở: Như trên

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đặng Văn T – Sinh năm: 1963

Và bà: Đinh Thị Thanh T - Sinh năm: 1972

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà CAO THỊ T - Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn XL, xã VN, thành phố NT, tỉnh KH

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông **PHẠM QUỐC H** - Sinh năm: 1991
Trú tại: Thôn KTN, xã SC, huyện CL, tỉnh KH
(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1. Trần Quốc V – Sinh năm: 1963
Trú tại: 03 BVĐ, phường PL, thành phố NT, tỉnh KH
Có mặt tại phiên tòa
2. Nguyễn Duy T – Sinh năm: 1979
Trú tại: Thôn PH, xã PĐ, thành phố NT, KH
Vắng mặt tại phiên tòa
3. Đinh Thị Thanh T – Sinh năm: 1971
Trú tại: Thôn TX, xã SC, huyện CL, tỉnh KH
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 31/7/2017 trong lúc đi tuần tra tại khu vực trước nhà trọ số 25 BVĐ, phường PL, NT, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố NT bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang bán cho Cao Thị Th 01 bìch nylon hàn kín, kích thước 1x2cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng với giá 400.000 đồng. Tổ công tác thu giữ trên tay Th bìch nylon trên (được niêm phong, ký hiệu A) và số tiền 400.000 đồng trong túi quần của T.

Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại Phòng trọ số 6, nhà số 25 BVĐ, phường PL, NT, lúc này tại phòng trọ của T có mặt Đặng Văn Đ và Phạm Quốc H (Thiện). Tại đây cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT phát hiện tại nền nhà trong phòng có 1 ví da bên trong có 1 bìch nylon bên trong đựng 10 bìch nylon hàn kín kích thước 1x2cm, chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B), trong túi xách treo trên tường có 1 bìch nylon có khóa hần miệng bên trong chứa 2 viên dạng nén hình tròn màu xanh lá cây (được niêm phong, ký hiệu C), 1 cân điện tử mini hiệu Diamond và số tiền 1.600.000 đồng trong chiếc ví của Thái.

Ngày 01/8/2017, tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ tại thôn TX – xã SC – huyện CL – KH, tổ công tác đã thu giữ 3 bìch nylon hàn kín, kích thước 1x2,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 1 bìch nylon hàn kín, kích thước 2x3 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu D), 01 hộp giấy bên trong có đựng 1 bìch nylon có khóa hần miệng, kích thước 6x8cm, có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu E) và 1 hộp giấy bên trong có đựng 1 bìch nylon hàn kín, kích thước 2x3cm, có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu F), 1 cân điện tử mini hiệu Amput, 1 khẩu trang y tế, 2 hộp giấy màu vàng, 1 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu tròn một đầu cắt nhọn và nhiều bìch nylon một đầu hàn kín một đầu hở không đựng gì, 1 bình nhựa, trên nắp bình có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm và 1 ống thủy tinh có 1 đầu uốn cong hình bầu tròn.

Quá trình điều tra, Đặng Văn Đ và Nguyễn Ngọc T khai nhận: Để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy và trả nợ, khoảng giữa tháng 7/2017, Đ trực tiếp vào khu vực BXMD, thành phố HCM gặp 1 thanh niên (không rõ tên, lai lịch) mua 1 bịch ma túy đá với giá 3.000.000 đồng đem về thành phố NT phân ra thành 8 bịch. Sau khi có ma túy, Đ liên lạc gặp T (là bạn quen biết khi cùng sử dụng ma túy) nhờ bán ma túy để cùng hưởng lợi, T đồng ý. Khoảng ngày 23/7/2017, Đ đến phòng trọ của T đưa 1 bịch ma túy đá, sau đó T phân nhỏ ra được khoảng 16-17 bịch. T đã bán cho Cao Thị Th, Phạm Quốc H (Thiện). Đ rủ H góp tiền cùng mua ma túy từ T sử dụng và không nói cho H biết đó là ma túy do mình cung cấp. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho nhiều người khác không rõ lai lịch, số ma túy còn lại T sử dụng cho bản thân. Số tiền bán ma túy được 3.000.000 đồng T đã đưa cho Đ tiêu xài hết. Khoảng 4 ngày sau, Đ lại mang 1 bịch ma túy đá đến đưa cho T để bán, lần này T phân thành 20 bịch nhỏ. Ngày 28/7/2017, Đ cùng góp tiền với H (mỗi người 200.000 đồng) mua 1 bịch ma túy đá cùng sử dụng. Ngày 29/7/2017, T bán cho Cao Thị Th 1 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng và bán cho 2 thanh niên không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng – 400.000 đồng/bịch. Tối ngày 31/7/2017, T đang ở phòng trọ thì có Đ và H đến chơi, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Th gọi điện thoại cho T hỏi mua 1 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng, T đồng ý. Khi T đang bán ma túy cho Th trước khu vực phòng trọ của mình thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Cao Thị Th, Phạm Quốc H đã thừa nhận nhiều lần mua ma túy đá của Nguyễn Ngọc T để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 371/GĐTP/2017 ngày 09/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH kết luận: tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B, D, E, F gửi giám định đều là ma túy, là loại Methamphetamine.

Khối lượng các mẫu vật gửi giám định: mẫu A có khối lượng 0,0517g, mẫu B có khối lượng 1,0047g, mẫu C có khối lượng 0,7644g, mẫu D có khối lượng 1,4768g, mẫu E có khối lượng 0,7401g, mẫu F có khối lượng 0,8928g.

Tại bản kết luận giám định số 3918/C54B ngày 21/11/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố HCM thuộc Bộ Công an xác định: chất màu xanh trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/12/2015.

Đối với đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Đặng Văn Đ tại thành phố HCM, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố các bị cáo **Đặng Văn Đ** và **Nguyễn Ngọc T** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Ngọc T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ mức hình phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam; áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức hình phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng, yêu cầu tịch thu tiêu hủy các mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, một khâu trang y tế, 02 hộp giấy màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu tròn, một đầu được cắt nhọn và nhiều bịch nylon một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không đựng gì, 01 bình nhựa, trên nắp bình có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm và một ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình tròn. Tịch thu sung quỹ Nhà nước hai cân điện tử và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Hoàn trả cho bị cáo Đ điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Văn Đ mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Vào ngày 31/7/2017, Nguyễn Ngọc T bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố NT bắt quả tang đang bán cho Cao Thị Th một bịch ma túy đá có trọng lượng 0,0517g với giá 400.000 đồng. Nguyễn Ngọc T thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy đá cho Cao Thị Th, Phạm Quốc H và những người khác không rõ lai lịch.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc T, cơ quan điều tra thu giữ được một bịch nylon bên trong đựng 10 bịch nylon hàn kín chứa 1,0047g ma túy methamphetamine. Tại nơi ở của Đặng Văn Đ, cơ quan điều tra thu giữ được nhiều bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tổng trọng lượng là 3,1097g chất ma túy methamphetamine. Đối với 2 viên nén hình tròn màu xanh có trọng lượng 0,7644g thu giữ tại nhà của Nguyễn Ngọc T không tìm thấy thành phần các chất ma túy, tiền chất ma túy. Bị cáo Đặng Văn Đ thừa nhận đã vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy loại methamphetamine mang về thành phố NT và đã hai lần giao ma túy cho Nguyễn Ngọc T bán để kiếm lời.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận rằng, cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Đ về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là điều luật quy định hình phạt bằng nhau so với khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên cần xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi xử lý trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi đó của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đồng thời cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Đặng Văn Đ là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ thành phố HCM và giao cho bị cáo Nguyễn Ngọc T bán lại để kiếm lời. Bị cáo Đ giữ vai trò rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo mới đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đóng vai trò tích cực trong việc nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Đ, đồng thời cần thiết áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận đã bị thu giữ 2.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho những người nghiện mà có, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền nói trên (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 15/01/2018 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT).

Đối với vật chứng là một cân điện tử mini hiệu Diamond và một cân điện tử hiệu Amput màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét thấy: Một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của bị cáo Đặng Văn Đ không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Đặng Văn Đ bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo khai nhận đây là tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo, do đó cần tiếp tục tạm giữ số tiền nói trên để đảm bảo công tác thi hành án (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 15/01/2018 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT).

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 0,8216g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 1,3048g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu E: 0,5538g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu F: 0,6812g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh KH.

- Một khẩu trang y tế

- 02 hộp giấy màu vàng

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu tròn, một đầu được cắt nhọn và nhiều bịch nylon một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không đựng gì.

- 01 bình nhựa, trên nắp bình có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm và một ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình tròn.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đặng Văn Đ;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN NGỌC T **7 (bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (01/8/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo ĐẶNG VĂN Đ **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (01/8/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

* **Tịch thu sung quỹ Nhà nước** số tiền 2.000.000 đồng, một cân điện tử mini hiệu Diamond của bị cáo Nguyễn Ngọc T và một cân điện tử hiệu Amput màu đen của bị cáo Đặng Văn Đ.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 0,8216g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 1,3048g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu E: 0,5538g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu F: 0,6812g”, mặt sau được niêm phong kín có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Ngọc Thanh T và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

- Một khẩu trang y tế

- 02 hộp giấy màu vàng

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu tròn, một đầu được cắt nhọn và nhiều bịch nylon một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không đựng gì.

- 01 bình nhựa, trên nắp bình có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm và một ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình tròn.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của bị cáo Đặng Văn Đ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT và theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 15/01/2018 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT)

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đặng Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố NT.
- Công an thành phố NT.
- Chi cục THADS thành phố NT
- TAND tỉnh KH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH